

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 186/2018/DS-ST

Ngày: 09/3/2018

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Hiếu

**Các Hội thẩm nhân dân :**

1. Ông Đoàn Văn Rỹ

2. Bà Lại Thị Đắc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Nhã - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Ngon - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2016/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2016, về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2018/QĐST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Công Ty TNHH MTV Tài Chính T VN

Địa chỉ: Bitexco Financial Tower, đường H, phường X, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Hoàng H, sinh năm 1983 (đương sự vắng mặt)  
(Căn cứ giấy ủy quyền ngày 06/6/2016 của Công Ty TNHH MTV Tài Chính T VN)

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 (đương sự vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Phương T1, sinh năm 1978 (đương sự vắng mặt)

Địa chỉ: đường P, phường Y, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và được người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 03/3/2014 Công ty TNHH Một Thành Viên Tài Chính T VN có giao kết một hợp đồng tín dụng số: 100005680 với ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương T1 để cấp tín dụng cho ông T và bà T1 vay số tiền 475.000.000 đồng (bốn trăm bảy mươi lăm triệu đồng), thời hạn vay: 48 tháng, lãi suất thỏa thuận: 11.88%/năm được điều chỉnh mỗi 03 tháng.

Mục đích của khoản vay để ông T và bà T1 mua 01 xe ô tô hiệu Toyota, mô del: Innova E, dung tích xilanh 2.0L, số khung: RL4XW42GXE9409254, số máy: 1TR-7710332, biển kiểm soát: 51A-798.81, chiếc xe ô tô nêu trên là tài sản thế chấp của bên cho vay bảo đảm cho khoản vay của ông T, bà T1. Sau khi giao kết hợp đồng tín dụng nêu trên ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương T1 chỉ thanh toán cho Công ty TNHH Một Thành Viên Tài Chính T VN đến kỳ tháng 5 năm 2014. trong khoản thời gian thực hiện hợp đồng ông T và bà T1 đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay, Công ty nhiều lần yêu cầu ông T và bà T1 thanh toán số tiền phải trả và giao tài sản thế chấp để xử lý thu hồi nợ nhưng đương sự cố tình trốn tránh.

Nay tại Tòa án Công ty TNHH Một Thành Viên Tài Chính T VN yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương T1 cùng liên đới trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền vay còn nợ và số tiền lãi trong hạn và quá hạn phải thanh toán tính từ ngày 03/5/2014 đến thời điểm xét xử ngày 09/3/2018 cụ thể: nợ gốc: 459.172.730 đồng, lãi trong hạn: 123.341.435 đồng, lãi quá hạn: 148.256.556 đồng. Tổng cộng ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương T1 phải thanh toán cho Công ty TNHH Một Thành Viên Tài Chính T VN số tiền 730.770.721 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định của pháp luật, nếu ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương T1 không thanh toán đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương T1 xác định có vay của Công ty TNHH Một Thành Viên Tài Chính T VN số tiền 475.000.000 đồng, sau khi vay có thanh toán cho Công ty TNHH Một Thành Viên Tài Chính T VN tổng cộng 25.000.000 đồng do bị mất xe, không thu nhập nên không khả năng thanh toán. Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương T1 vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến:

- Tòa án nhân dân Quận 8 thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật.

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

Xét đơn khởi kiện của Công ty TNHH Một Thành Viên Tài Chính T VN, Hội đồng xét xử nhận định: Đây là vụ án dân sự, bị đơn cư trú tại Quận 8. Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn khởi kiện trong thời hiệu luật định.

Căn cứ vào chứng cứ và lời trình bày của các đương sự đã có đủ cơ sở để xác định giữa Công ty TNHH Một Thành Viên Tài Chính T VN với ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương T1 tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Sau khi nghe đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến.

Xét yêu cầu của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương T1 cùng liên đới trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền vay còn nợ và số tiền lãi trong hạn và quá hạn phải thanh toán tính từ ngày 03/5/2014 đến thời điểm xét xử ngày 09/3/2018 cụ thể: nợ gốc: 459.172.730 đồng, lãi trong hạn: 123.341.435 đồng, lãi quá hạn: 148.256.556 đồng. Tổng cộng ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương T1 phải thanh toán cho Công ty TNHH Một Thành Viên Tài Chính T VN số tiền 730.770.721 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định của pháp luật. Nếu đến hạn bị đơn không thanh toán xong nợ đề nghị phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn thừa nhận có ký kết hợp đồng tín dụng để vay của Công ty TNHH Một Thành Viên Tài Chính T VN số tiền 475.000.000 đồng, sau khi vay có thanh toán cho Công ty TNHH Một Thành Viên Tài Chính T VN tổng cộng 25.000.000 đồng, sau đó do bị mất xe, không thu nhập nên không khả năng thanh toán.

Xét hợp đồng tín dụng số 100005680 ngày 03/3/2014 được ký kết giữa Công ty TNHH Một Thành Viên Tài Chính T VN với ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương T1. Đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng thông báo việc kê biên, thông báo thế chấp phương tiện giao thông số: 26444/TT2-TB ngày 10/7/2015, giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án đối với tài sản là xe ô tô hiệu Toyota, model: Innova E, dung tích xilanh 2.0L, số khung: RL4XW42GXE9409254, số máy: 1TR-7710332, biển kiểm soát: 51A-79881 của bên bảo đảm ông Nguyễn Văn T.

Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

Căn cứ quyết định 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành theo quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN Ngày 31/12/2001 của thống đốc Ngân hàng Nhà Nước.

Căn cứ các Điều 91, 95, 108 của Luật các tổ chức tín dụng, căn cứ các Điều 348, 350, 351, 355, 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ vốn + lãi và tiền lãi phát sinh cho đến khi thực tế thanh toán

hết số nợ là có cơ sở pháp luật cần được chấp nhận. Cụ thể: Nợ gốc: 459.172.730 đồng, nợ lãi trong hạn: 123.341.435 đồng, nợ lãi quá hạn: 148.256.556 đồng. Tổng cộng ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương T1 cùng liên đới trách nhiệm phải thanh toán cho Công ty TNHH Một Thành Viên Tài Chính T VN số tiền vốn, lãi tính từ ngày 03/5/2014 đến ngày 09/3/2018 là: 730.770.721 đồng cùng với tiền lãi phát sinh cho đến khi thi thực hiện xong việc thanh toán nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương T1 đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập nhiều lần để giải quyết vụ án các đương sự đều vắng mặt, xét nghĩa vụ chứng minh là của đương sự (căn cứ Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự), Tòa án đã tổng đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và cả 02 lần tại phiên tòa đương sự đều vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với đương sự.

Xét đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ngày 02/3/2018 Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt theo yêu cầu của đương sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm : Bị đơn là người có lỗi trong vụ án nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 348, 350, 351, 355, 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Căn cứ các Điều 91, 95, 108 của Luật các tổ chức tín dụng; Luật số: 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Công Ty TNHH MTV Tài Chính T VN:

1.1 Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương T1 cùng liên đới trách nhiệm thanh toán cho Công Ty TNHH MTV Tài Chính T VN số tiền tính đến ngày 09/3/2018 tổng cộng là: 730.770.721 đồng (bảy trăm ba mươi triệu bảy trăm bảy mươi ngàn bảy trăm hai mươi một đồng). Trong đó: Nợ gốc: 459.172.730 đồng, Nợ lãi trong hạn: 123.341.435 đồng, Nợ lãi quá hạn: 148.256.556 đồng cùng tiền lãi phát sinh tính trên nợ gốc theo hợp đồng tín dụng tính từ ngày 10/3/2018 cho đến khi thi thực hiện xong việc thanh toán nợ.

Công Ty TNHH MTV Tài Chính T VN hoàn trả các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho ông T và bà T1 khi thi hành xong việc thanh toán nợ.

1.2 Nếu ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương T1 không thanh toán hết nợ như án đã tuyên, Công Ty TNHH MTV Tài Chính T VN có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu Toyota, model: Innova E, dung tích xilanh 2.0L, số khung: RL4XW42GXE9409254, số máy: 1TR-

7710332, biển kiểm soát: 51A-798.81 của bên bảo đảm là ông Nguyễn Văn T để thu hồi nợ.

Thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**2. Án phí dân sự sơ thẩm:**

2.1 Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương T1 cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 33.230.828 đồng, nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2 Công Ty TNHH MTV Tài Chính T VN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Công Ty TNHH MTV Tài Chính T VN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 13.715.803 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0001859 ngày 21/9/2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận 8.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận :**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục thi hành án dân sự Q.8;
- Các đương sự;
- LưuVP, hồ sơ.

**Trần Ngọc Hiếu**